

Số: 18/2024/QĐST -HNGĐ

Đà Lạt, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 719/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Mai Thị H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 451 Hai Bà T, Phường A, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông Đặng Phước H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 451 Hai Bà T, Phường A, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị H và ông Đặng Phước H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H và ông Đặng Phước H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Phước H cho bà Mai Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Ông Đặng Phước H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ

(ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 2 năm 2024 cho đến khi con thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Mai Thị H và ông Đặng Phước H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Mai Thị H và ông Đặng Phước H xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Mai Thị H chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002914 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, bà Hương đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố DL
- Chi cục THADS thành phố DL
- UBND Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- .- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diệu Nga

